

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2026/HS-ST

Ngày: 22/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tuyết

Ông Lê Hữu Trong

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đầu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 289/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 130/2026/HSST-QĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn K, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1989 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính N4; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M xã Đ, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: 1 L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; con ông: Đặng Văn G; con bà: Phạm Thị T; Có vợ tên Huỳnh Thị Yến G1; Có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/12/2020 bị Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo; Ngày 10/8/2020, bị Công an P1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/10/2025 đến ngày 19/10/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Đỗ Văn T1, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1975 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính N4; Nơi thường trú: 15C lầu 3, T, Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; con ông: Đỗ Văn N; con bà: Phạm Thị Đ; Có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ D; Có 01 người con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/12/2011 bị Toà án nhân dân

Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo (đã chấp hành xong bản án); Ngày 15/12/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, có kháng cáo, đến ngày 12/4/2021 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên xử 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, đến ngày 12/4/2022 đã chấp hành xong hình phạt (đã chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/10/2025 đến ngày 19/10/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Văn M, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1992 tại: Đồng Tháp; giới tính Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: 4 N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; con ông: Vô danh; con bà: Nguyễn Thị T2; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/10/2025 đến ngày 19/10/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. Trần Hải V, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1977 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính N1; Nơi thường trú: H B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; con ông: Trần Minh T3; con bà: Nguyễn Thị D1; Có vợ tên Trương Kim L; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/10/2025 đến ngày 19/10/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

5. Mã Thái T4, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1982 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính N4; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 2 P, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Học vấn: 02/12; Dân tộc: Hoa; con ông: Mã Văn P; con bà: Phạm Thị T5; Có vợ tên Nguyễn Thị Kim C; Có 01 người con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/8/2020 bị Công an P1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành xong quyết định).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/10/2025 đến ngày 19/10/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

6. Diệp Tường S, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1972 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính N4; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 154D/7 L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 6, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Hoa; con ông: Diệp Hữu T6; con bà: Dương Thúc A; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/10/2025 đến ngày 19/10/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

7. Phan Văn H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970 tại: Tây Ninh; giới tính Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 8 Hậu Giang, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; con ông: Phan Văn T7; con bà: Nguyễn Thị N2; Có vợ tên Võ Ngọc H1; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/10/2025 đến ngày 19/10/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

8. Nguyễn Thanh T8, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1977 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính N4; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1 B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 1 N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Gia L1; con bà: Phạm Thị Ngọc S1; Có vợ tên Lê Thị Tuyết M1; Có 03 người con sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/8/2020 bị Công an P1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành chong quyết định).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/10/2025 đến ngày 19/10/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn K, Đỗ Văn T1, Nguyễn Thanh T8, Trần Hải V, Nguyễn Văn M, Phan Văn H, Diệp Tường S và Mã Thái T4 là bạn bè quen biết với nhau từ trước. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/10/2025, tại trước sạp Q- quầy 110, Thương xá Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, các đối tượng trên đã tụ tập tại đây chơi đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua ăn tiền. Vào khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang sát phạt với nhau thì Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh ập vào bắt giữ và đưa tất cả cùng vật chứng về trụ sở Công an phường làm việc.

Hình thức chơi đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua như sau: Trong nhóm sẽ có 01 người tự nguyện làm cái không theo quy tắc. Người chơi sẽ đặt cược tiền vào hình các con vật trên giấy. Người làm cái sẽ bỏ 3 viên xúc xắc vào chén (hoặc hộp), đập lại bằng đĩa và bắt đầu lắc. Việc thắng, thua là giữa cái với các con bạc, kết quả sẽ được tính sau khi cái mở đĩa.

- Cách tính thắng – thua, mỗi con bạc sẽ đặt số tiền từ 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đến 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng):

Nếu hình chọn hiện 1 lần, bạn được ăn bằng tiền đã cược (1 ăn 1), đặt 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) thì thắng 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

Nếu hình xuất hiện 2 lần, thì được ăn gấp đôi (1 ăn 2) đặt 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) thì thắng 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Nếu hình xuất hiện 3 lần, thì ăn gấp ba (1 ăn 3) đặt 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) thì thắng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Nếu không xuất hiện, thì mất tiền cược (con bạc thua).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

Đặng Văn K khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/10/2025, K đem theo số tiền 5.750.000 đồng dùng để đánh bạc, K vào sòng lắc bầu cua tại trước sạp Quý- quây 110, Thương xá Đ, phường C để chơi lắc bầu cua ăn tiền, khi vào sòng K làm cái cho các con bạc chơi đến khoảng 11 giờ 30 phút thì bị Công an phường C kiểm tra đưa về trụ sở để làm việc, tại thời điểm bị kiểm tra K không nhớ rõ đã làm cái bao nhiêu cây, số tiền K đã thua 450.000 đồng, tại Công an phường K giao nộp số tiền còn lại: 5.300.000 đồng cho Cơ quan Công an là tiền cá nhân của K dùng để đánh bạc.

Nguyễn Văn M khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/10/2025, M thấy một nhóm khoảng khoảng 07 người đang chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền tại trước sạp Quý - Quây 110, Thương xá Đ thì M đi đến và tham gia đặt cược, M đem theo 1.579.000 đồng dùng để đánh bạc do K làm cái, M cùng các con bạc chơi đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an phường C kiểm tra đưa tất cả về trụ sở để làm việc, M khai nhận không nhớ số lần cược bao nhiêu cây, M thắng được số tiền 300.000 đồng. Tại Công an phường M giao nộp số tiền 1.879.000 đồng là tiền cá nhân của M dùng để đánh bạc.

Nguyễn Thanh T8 khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 05/10/2025, T8 vào Thương xá Đ thì thấy trước sạp Q-quây 110 có nhóm người đang chơi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức lắc bầu cua, T8 mang theo số tiền 860.000 đồng để vào tham gia chơi lắc bầu cua ăn tiền, T8 tham cùng mọi người tham gia chơi đánh bạc đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phường C phát hiện bắt giữ mời về Công an phường làm việc, T8 không nhớ đánh được bao nhiêu ván, T8 thắng được 60.000 đồng. Tại Công an phường T8 tự giao nộp số tiền 920.000 đồng là số tiền cá nhân của T8 dùng để đánh bạc.

Trần Hải V khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/10/2025, V đang phụ bán vải tại sạp Hý- Q Thương xá Đ, Phường C thì thấy Đặng Văn K đang làm cái lắc Bầu Cua ăn thua bằng tiền tại trước sạp Quý- Quây 110, Thương xá Đ, Phường C nên qua chơi. V đem theo số tiền 2.576.000 đồng dùng để đánh bạc, V cùng mọi người chơi đến khoảng 11 giờ 30 phút thì bị Công an phường kiểm tra mời về trụ sở để làm việc, V không nhớ đánh được bao nhiêu ván, này V thua 50.000 đồng. Tại Công an phường V giao nộp số tiền 2.526.000 đồng (hai triệu năm trăm hai mươi sáu ngàn đồng) là số tiền cá nhân của V dùng để đánh bạc.

Diệp Tường S khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 ngày 05/10/2025 tại trước sạp Quý_quây 110 Thương Xá Đ thì thấy nhóm người đang đánh bạc (bằng hình thức lắc Bầu Cua) nên S ghé vào chơi, S mang theo số tiền 2.885.000 đồng dùng

để đánh bạc, khi chơi lấy tiền của Anh T4 tả 20.000 đồng từ Bầu sang C thì lúc này bị tổ tuần tra Công an Phường C kiểm tra và phát hiện, sau đó tổ công tác mời Sanh và mọi người về trụ sở để xác minh làm rõ, S không có thắng, thua. Tại Công an phường Sanh tự giao nộp số tiền 2.885.000 đồng là số tiền cá nhân của S dùng để đánh bạc.

Mã Thái T4 khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 05/10/2025, T4 đi bộ đến trước sạp Q - Quầy 110 Thương xá Đồng Khánh tham gia đánh bạc bằng hình thức Lắc Bầu Cua ăn tiền, T4 đem theo số tiền 430.000 đồng dùng để đánh bạc, T4 cùng mọi người chơi đánh bạc do H làm cái đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì K làm cái, đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an Phường C kiểm tra mời T4 cùng các con bạc về trụ sở để làm việc, T4 không nhớ đánh được bao nhiêu ván, T4 thắng 100.000 đồng. Tại Công an phường Tào tự giao nộp số tiền 530.000 đồng là số tiền cá nhân của T4 dùng để đánh bạc.

Phan Văn H khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 05/10/2025, H mang bộ bầu cua để bên trong túi nilong màu đen mang qua sạp Quý, quầy 110 Thương xá Đ, H rủ rê những người xung quanh chợ tham gia Bầu Cua, do H là người lắc (làm cái), H đem theo số tiền 200.000 đồng dùng để đánh bạc. Sau đó, có vài người đến chơi. Đến khoảng 11 giờ, H không làm cái nữa mà chỉ tham gia chơi, giao lại cho K làm cái, H cùng mọi người chơi đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/10/2025, thì bị tổ tuần tra Công an phường C phát hiện và mời tất cả về trụ sở để làm việc, H không nhớ đánh được bao nhiêu ván, H thắng được số tiền 50.000 đồng. Tại Công an phường H giao nộp số tiền 250.000 đồng là số tiền cá nhân của H dùng để đánh bạc.

Đỗ Văn T1 khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 05/10/2025, T1 đem theo 109.000 đồng đi vào chợ V1, địa chỉ D đường T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh để thu tiền bún khi đến trước sạp Q thương xá Đ, thấy nhiều người đang chơi lắc Bầu Cua ăn tiền nên T1 đã đến tham gia đánh bạc ăn tiền bằng hình thức lắc Bầu C1, T1 đứng nhìn và đánh 01 (một) cây 10.000 đồng do K làm cái, T1 đặt thua 10.000 đồng, T1 bỏ về không chơi nữa, lát sau Công an phường C mời T1 đến trụ sở để làm việc. Tại Công an phường T giao nộp số tiền 99.000 đồng là số tiền cá nhân của T1 dùng để đánh bạc.

Đặng Văn K, Nguyễn Thanh T8, Mã Thái T4, Trần Hải V, Nguyễn Văn M, Phan Văn H, Diệp Tường S, Đỗ Văn T1 đều khai nhận, khi T1 đặt ván 10.000 đồng thua, vừa ra về, tất cả chuẩn bị đặt tiền và lắc bầu cua để tiếp tục chơi thì bị Công an ập vào kiểm tra bắt giữ ngay sau đó.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) tờ giấy kích thước khoảng 40cm x 60cm, có 06 ô vuông in 06 hình: Bầu, C1, T9, C2, G2, N3; 03 (ba) hột giấy hình vuông có 06 mặt, mỗi mặt in hình bầu, cua, tôm, gà, cá nai; 01 (một) thùng nhựa có đường kính 17cm, cao khoảng 10cm; 01 (một) đĩa bằng kim loại có đường kính khoảng 20cm; số tiền 14.399.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 196/CT-VKS-KV3 ngày 12/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Đặng Văn K1, Đỗ Văn T1, Nguyễn Thanh T8, Trần Hải V, Nguyễn Văn M, Phan Văn H, Diệp Trường S2, Mã Văn T10 về tội: “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đặng Văn K1, Đỗ Văn T1, Nguyễn Thanh T8, Trần Hải V, Nguyễn Văn M, Phan Văn H, Diệp Trường S2, Mã Văn T10 về tội: “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đặng Văn K và Đỗ Văn T1 với mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 50 Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Hải V, Mã Thái T11, Diệp Tường S với mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và đều nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, cùng với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 05/10/2025, tại trước sạp Quý, quầy 110, Thương xá Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Đặng Văn K1, Đỗ Văn T1, Nguyễn Thanh T8, Trần Hải V, Nguyễn Văn M, Phan Văn H, Diệp T, Mã Văn T10 đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức lắc Bầu Cua, khi cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ với tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 14.389.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng nhận thức hành vi phạm tội của mình, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rất rõ Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc dưới nhiều hình thức nhưng vì hám lợi, nhất thời mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo Đặng Văn K và Đỗ Văn T1 có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xét xử về tội “Đánh bạc” nhưng các bị cáo không biết rèn luyện, sửa đổi bản thân thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Riêng các bị cáo Mã Thái T4 và Nguyễn Thanh T8 đã bị xử lý hành chính về hành vi Đánh bạc nhưng đã chấp hành xong quyết định từ lâu, không coi là tiền sự.

Các bị cáo đã mang theo tiền để đánh bạc và tại thời điểm Cơ quan Công an kiểm tra đã thu giữ số tiền của từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc như sau: Bị cáo Đặng Văn K với số tiền 5.300.000 đồng; bị cáo Đỗ Văn T1 với số tiền 99.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thanh T8 với số tiền 920.000 đồng; bị cáo Mã Thái T4 với số tiền 530.000 đồng; bị cáo Trần Hải V với số tiền 2.526.000 đồng; bị cáo Phan Văn H với số tiền 250.000 đồng; bị cáo Diệp Tường S với số tiền 2.885.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn M với số tiền 1.879.000 đồng. Tại thời điểm Cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ, bị cáo Đặng Văn K là người làm cái lắc Bầu Cua.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cần xem xét đánh giá tích chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, từ đó có sự phân hóa vai trò của từng bị cáo mà có một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ của từng bị cáo nhằm mục đích giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (kể cả bị cáo K và T1) mặc dù bị cáo Đặng Văn K và Đỗ Văn T1 từng bị Tòa án xét xử nhưng đã được xóa án tích nên thuộc trường hợp coi là không có án tích. Ngoài ra, bị cáo K có bà ngoại tên Dương Thị L2 là Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; các bị cáo M, V, S, H phạm tội nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Riêng bị cáo Đặng Văn K và Đỗ Văn T1 tuy từng bị Tòa án xét xử nhưng đã được xóa án tích thuộc trường hợp coi là không có án tích, Như vậy, các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (kể cả bị cáo K và T1). Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đặng Văn K và Đỗ Văn T1 từng bị xét xử về tội “Đánh bạc”, tuy đã được xóa án tích nhưng các bị cáo lại phạm tội “Đánh bạc”, do đó cần buộc bị cáo K và T1 chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo T1 và K.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T8, Trần Hải V, Nguyễn Văn M, Phan Văn H, Diệp T, Mã Văn T10 mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và trong thời gian được tại ngoại không có vi phạm gì nên không cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù để cách ly ra khỏi xã hội mà xem xét cho các hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích hưởng lợi. Tuy nhiên, các bị cáo chưa được hưởng lợi gì, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về tiền thu lợi bất chính: Các bị cáo tham gia đánh bạc chưa được hưởng lợi là bị Cơ quan Công an bắt giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét về số tiền thu lợi bất chính.

[8] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[9] Về xử lý vật chứng:

Xét 01 (một) tờ giấy kích thước khoảng 40cm x 60cm, có 06 ô vuông in 06 hình: Bầu, C1, T9, C2, G2, N3; 03 (ba) hột giấy hình vuông có 06 mặt, mỗi mặt in hình bầu, cua, tôm, gà, cá nai; 01 (một) thùng nhựa có đường kính 17cm, cao khoảng 10cm; 01 (một) đĩa bằng kim loại có đường kính khoảng 20cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nữa nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Xét số tiền 14.399.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng) là sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn K 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 10/10/2025 đến ngày 19/10/2025.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 10/10/2025 đến ngày 19/10/2025.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Trần Hải V 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Hải V cho Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Diệp Trường S2 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Diệp Trường S2 cho Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn H cho Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 50; Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T8 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T8 cho Ủy ban nhân dân phường D, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Mã Thái T4 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mã Thái T4 cho Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo mà có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

Tiếp tục duy trì áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo cho đến khi chấp hành án.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: số tiền 14.399.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tờ giấy kích thước khoảng 40cm x 60cm, có 06 ô vuông in 06 hình: Bầu, C1, T9, C2, G2, N3; 03 (ba) hột giấy hình vuông có 06 mặt, mỗi mặt in hình bầu, cua, tôm, gà, cá nai; 01 (một) thùng nhựa có đường kính 17cm, cao khoảng 10cm; 01 (một) đĩa bằng kim loại có đường kính khoảng 20cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 thuộc Thi hành án dân sự Thành phố H và Giấy nộp tiền vào tài

khoản số 39490905977500000 tại Kho bạc Nhà nước khu vực II, do Huỳnh Lê Đ1 nộp ngày 31/12/2025).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích về chế định án treo cho các bị cáo).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3;
- Cơ quan CSĐT Công an TpHCM;
- Bộ phận THA HS TAND KV3;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Tiền